

Số: 1813 /QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 22 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, trực thuộc
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 3384/TTr-SNN ngày 15 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thực hiện chức năng phục vụ quản lý nhà nước về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, trực tiếp cung cấp các dịch vụ công ích về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo nhiệm vụ được phân công; vận động thu hút nguồn lực, tiếp nhận, sử dụng hiệu quả các nguồn hỗ trợ của ngân sách nhà nước, các tổ chức quốc tế và trong nước, nhân dân đóng góp để thực hiện cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; chịu sự quản lý, chỉ đạo toàn diện của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn (sau đây gọi tắt là Trung tâm) có tư cách pháp nhân, có con dấu, có trụ sở và được mở tài khoản riêng theo qui định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về chính sách, chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn, 5 năm, trung hạn và hàng năm về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; phương thức quản lý, mô hình quản lý cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh.

2. Xây dựng, trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kế hoạch đầu tư xây dựng và chiến lược phát triển Trung tâm; chương trình, dự án về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; chương trình, dự án thành phần về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

3. Thực hiện phân tích, xét nghiệm, kiểm nghiệm; kiểm định (theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước) về chất lượng nước theo quy định pháp luật.

4. Thực hiện sản xuất, cung cấp, tiêu thụ nước sạch nông thôn; quản lý, bảo vệ, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung được giao; tổ chức thi công xây lắp, sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp các công trình nước sạch nông thôn phù hợp với năng lực của Trung tâm theo quy định pháp luật.

5. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư chương trình, dự án nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn được cấp có thẩm quyền giao theo

quy định pháp luật. Thực hiện nhiệm vụ giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình, dự án về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

6. Tổ chức truyền thông, phổ biến, giáo dục, vận động, hướng dẫn Nhân dân bảo vệ công trình cấp nước, sử dụng tiết kiệm nước sạch, giữ gìn vệ sinh môi trường nông thôn tại địa phương theo quy định của pháp luật.

7. Xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn cho các tổ chức cá nhân có nhu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của Trung tâm; tổ chức hoặc tham gia tổ chức các hội thi, hội nghị, hội thảo, hội chợ, triển lãm, diễn đàn, tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện hợp tác quốc tế, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo quy định của pháp luật.

9. Tư vấn, dịch vụ; liên doanh, liên kết cung ứng dịch vụ công; xuất khẩu, nhập khẩu thiết bị, vật tư, sản phẩm, công nghệ về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn phù hợp với năng lực chuyên môn, lĩnh vực hoạt động của Trung tâm theo quy định của pháp luật.

10. Tham gia thực hiện công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh tại địa phương; tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế, kỹ thuật, điều tra thống kê về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật.

11. Thu thập, xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn phục vụ quản lý nhà nước theo quy định pháp luật. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ; kết quả thực hiện các chương trình, dự án về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn được giao với Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Ban Lãnh đạo Trung tâm có Giám đốc, 02 Phó Giám đốc và các viên chức theo quy định của pháp luật.

a) Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm và các công việc được Sở Nông

ng nghiệp và Phát triển nông thôn phân công hoặc ủy quyền; chịu trách nhiệm báo cáo, cung cấp tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về những vấn đề trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm; phối hợp với các phòng, ban, đơn vị trực thuộc của Sở, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

b) Phó Giám đốc Trung tâm do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm, giúp Giám đốc Trung tâm thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Trung tâm.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, cách chức, điều động, luân chuyển, đánh giá chất lượng viên chức, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định của cấp có thẩm quyền về phân cấp quản lý công tác tổ chức cán bộ.

2. Viên chức và người lao động được bố trí theo vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm. Nhiệm vụ cụ thể của viên chức và người lao động do Giám đốc Trung tâm chỉ đạo phân công bảo đảm phù hợp với trình độ, chức danh nghề nghiệp, tiêu chuẩn, trình độ năng lực nhằm nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm.

3. Biên chế, số lượng người làm việc của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, phạm vi hoạt động, tính chất, đặc điểm về chuyên môn nghiệp vụ và nằm trong tổng biên chế số lượng người làm việc của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn do cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chỉ đạo Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tổ chức triển khai các hoạt động của Trung tâm theo đúng nội dung của Quy định này và các quy định của pháp luật liên quan.

2. Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn có trách nhiệm quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các phòng chuyên môn; xây dựng quy chế làm việc để thực hiện những nội dung của Quy định này.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Thủy lợi;
- Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP UBND tỉnh: các PCVP, CVKT;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH



Hoàng Xuân Ánh